



KẾT QUẢ XÉT TỐT NGHIỆP - ĐỢT XÉT THÁNG 08/2026
ĐỐI VỚI SINH VIÊN CAO ĐẲNG CHÍNH QUY KHÓA HỌC 2023 - 2026
VÀ SINH VIÊN KẾT THÚC KHÓA HỌC KHÔNG ĐÚNG THEO TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO
(Đính kèm theo Thông báo số 873/TB-HDXTN, ngày 28/8/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
I. Khóa học 2023-2026										
1. Lớp 23.CĐ.DU.13A (27SV)										
1	1	23C1DU13A001	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.82	Khá	
2	2	23C1DU13A002	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.75	Khá	
3	3	23C1DU13A003	Ca Thị Đào	Nữ	Khánh Hòa	96	7.00	2.44	Trung bình	
4	4	23C1DU13A004	Nguyễn Huỳnh Đoan	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.69	Khá	
5	5	23C1DU13A006	Kiều Thúy Hân	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.75	Khá	
6	6	23C1DU13A007	Cao Ngọc Bích Hoàn	Nữ	Khánh Hòa	96	6.70	2.31	Trung bình	
7	7	23C1DU13A008	Trương Minh Hòa	Nữ	Khánh Hòa	96	6.70	2.36	Trung bình	
8	8	23C1DU13A011	Hồ Ngọc Thiên Khang	Nam	Khánh Hòa	96	6.90	2.45	Trung bình	
9	9	23C1DU13A012	Lê Thị Kiều Linh	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.74	Khá	
10	10	23C1DU13A013	Lê Trần Ngọc Bảo Ngân	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.59	Khá	
11	11	23C1DU13A014	Nguyễn Trần Thu Ngân	Nữ	Khánh Hòa	96	6.70	2.31	Trung bình	
12	12	23C1DU13A017	Hoàng Lan Yến Nhận	Nữ	Lâm Đồng	96	7.00	2.45	Trung bình	
13	13	23C1DU13A018	Huỳnh Thị Tuyết Nhi	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	2.95	Khá	
14	14	23C1DU13A019	Phùng Hoàng Yến Nhi	Nữ	Khánh Hòa	96	6.90	2.47	Trung bình	



TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú	
15	15	23CIDU13A020	Trần Quỳnh Trúc	Như	23/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.10	3.26	Giỏi	
16	16	23CIDU13A021	Huỳnh Thị Ngọc	Phấn	01/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	2.89	Khá	
17	17	23CIDU13A022	Nguyễn Minh	Thảo	23/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.20	3.25	Giỏi	
18	18	23CIDU13A024	Nguyễn Phan Anh	Thư	20/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.42	Trung bình	
19	19	23CIDU13A025	Đoàn Nguyễn Phương	Trang	13/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.00	2.49	Trung bình	
20	20	23CIDU13A026	Phan Thanh	Trâm	03/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.90	3.07	Giỏi	
21	21	23CIDU13A027	Phan Hoàng Bảo	Trần	13/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.00	2.55	Khá	
22	22	23CIDU13A030	Nguyễn Như Phương	Tuyền	07/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	2.83	Khá	
23	23	23CIDU13A031	Nguyễn Thị	Uyên	30/12/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.52	Khá	
24	24	23CIDU13A032	Đặng Gia	Viên	06/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.51	Khá	
25	25	23CIDU13A033	Dương Yến	Vy	13/8/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	7.70	2.99	Khá	
26	26	23CIDU13A034	Nguyễn Quỳnh Thanh	Vy	07/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.10	3.32	Giỏi	
27	27	23CIDU13A035	Trương Thị Tường	Vy	16/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.61	Khá	

2. Lớp 23.CĐ.DU.13B (33SV)

28	1	23CIDU13B036	Nguyễn Minh Lan	Anh	04/5/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.75	Khá	
29	2	23CIDU13B037	Nguyễn Trần Gia	Bảo	21/3/2005	Nam	Khánh Hòa	96	7.50	2.88	Khá	
30	3	23CIDU13B038	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	08/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.20	3.27	Giỏi	
31	4	23CIDU13B039	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	08/11/2000	Nữ	Khánh Hòa	96	7.90	3.09	Giỏi	
32	5	23CIDU13B040	Trương Thị Thu	Đông	25/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.90	3.13	Giỏi	
33	6	23CIDU13B041	Huỳnh Thị Ngọc	Hào	24/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	2.98	Khá	
34	7	23CIDU13B042	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	25/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	2.90	Khá	

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
35	8	23CIDU13B043	Nguyễn Hữu Khánh Hòa	01/11/2005	Nữ	Nghệ An	96	7.90	3.14	Giỏi
36	9	23CIDU13B044	Nguyễn Thị Thiên Hương	14/3/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	8.20	3.26	Giỏi
37	10	23CIDU13B045	Đoàn Tuấn Kiệt	24/6/2000	Nam	Khánh Hòa	96	8.30	3.34	Giỏi
38	11	23CIDU13B046	Cao Thị Đa Linh	05/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.10	3.28	Giỏi
39	12	23CIDU13B047	Ngô Thị Thùy Linh	31/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.48	Trung bình
40	13	23CIDU13B048	Bùi Trúc Quỳnh Mai	07/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.80	3.10	Giỏi
41	14	23CIDU13B049	Nguyễn Hoàng Hà My	18/01/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	8.10	3.22	Giỏi
42	15	23CIDU13B050	Mẫu PiPurThu Ngân	21/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.59	Khá
43	16	23CIDU13B051	Phạm Nguyễn Kim Ngân	25/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.80	3.06	Giỏi
44	17	23CIDU13B052	Trần Thị Bảo Ngọc	26/10/2003	Nữ	Khánh Hòa	96	8.60	3.53	Xuất sắc
45	18	23CIDU13B053	Nguyễn Trịnh Thanh Nguyên	28/5/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	8.40	3.55	Xuất sắc
46	19	23CIDU13B054	Nguyễn Trường Nguyên	17/5/2003	Nam	Khánh Hòa	96	8.00	3.16	Giỏi
47	20	23CIDU13B055	Đoàn Huỳnh Bích Nhân	23/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.40	2.73	Khá
48	21	23CIDU13B056	Phan Thị Công Nương	16/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	2.99	Khá
49	22	23CIDU13B057	Trần Kim Oanh	28/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.40	2.82	Khá
50	23	23CIDU13B058	Võ Thị Ngọc Quỳnh	15/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.40	2.78	Khá
51	24	23CIDU13B059	Nguyễn Thị Thanh Thảo	06/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.20	3.34	Giỏi
52	25	23CIDU13B061	Lê Thị Kim Thúy	20/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.65	Khá
53	26	23CIDU13B062	Nguyễn Minh Thư	03/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	2.97	Khá
54	27	23CIDU13B063	Nguyễn Thu Trang	10/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.80	3.13	Giỏi
55	28	23CIDU13B064	Trần Đào Ngọc Trâm	14/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.40	3.53	Xuất sắc

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
56	29	23C1DU13B065	Hà Thị Kim Trinh	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.74	Khá	
57	30	23C1DU13B066	Ngô Thị Thanh Tuyền	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	2.93	Khá	
58	31	23C1DU13B067	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.90	Khá	
59	32	23C1DU13B069	Cao Tú Uyên	Nữ	Khánh Hòa	96	7.00	2.51	Khá	
60	33	23C1DU13B070	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	Nữ	Khánh Hòa	96	6.90	2.45	Trung bình	

3. Lớp 23.CĐ.DU.13C (34SV)

61	1	23C1DU13C071	Mai Nguyễn Minh Anh	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	2.89	Khá	
62	2	23C1DU13C072	Võ Tiến Bảo	Nam	Khánh Hòa	96	8.20	3.34	Giỏi	
63	3	23C1DU13C073	Nguyễn Song Mỹ Duyên	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.44	Trung bình	
64	4	23C1DU13C074	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.38	Trung bình	
65	5	23C1DU13C075	Nguyễn Thị Thu Duyên	Nữ	Khánh Hòa	96	8.10	3.36	Giỏi	
66	6	23C1DU13C077	Trần Huy Hoàng	Nam	Khánh Hòa	96	7.40	2.89	Khá	
67	7	23C1DU13C078	Đinh Thị Kim Khánh	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	2.88	Khá	
68	8	23C1DU13C080	Nguyễn Thùy Uyên Linh	Nữ	Khánh Hòa	96	7.40	2.70	Khá	
69	9	23C1DU13C081	Trương Phạm Mỹ Linh	Nữ	Khánh Hòa	96	8.00	3.25	Giỏi	
70	10	23C1DU13C082	Phạm Thị Trúc Ly	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.72	Khá	
71	11	23C1DU13C083	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.66	Khá	
72	12	23C1DU13C084	Trần Nguyễn Trà My	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.59	Khá	
73	13	23C1DU13C085	Nguyễn Thị Bích Nga	Nữ	Khánh Hòa	96	8.10	3.17	Giỏi	
74	14	23C1DU13C086	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	3.00	Giỏi	
75	15	23C1DU13C087	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.97	Khá	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
76	16	23C1DU13C088	Trần Thị Yến Nhi	29/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.57	Khá	
77	17	23C1DU13C089	Lê Thị Hồng Nhung	01/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.65	Khá	
78	18	23C1DU13C090	Võ Thị Hồng Nhung	19/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.81	Khá	
79	19	23C1DU13C092	Trần Thị Anh Pha	23/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	3.05	Giỏi	
80	20	23C1DU13C091	Trần Huỳnh Quỳnh Như	13/12/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	7.80	3.05	Giỏi	
81	21	23C1DU13C093	Nguyễn Kiều Thu Phương	25/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.88	Khá	
82	22	23C1DU13C094	Nguyễn Đức Sơn	10/12/2004	Nam	Khánh Hòa	96	7.30	2.71	Khá	
83	23	23C1DU13C095	Lương Lê Minh Thư	01/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.20	3.35	Giỏi	
84	24	23C1DU13C096	Lê Trần Cẩm Tiên	15/10/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	8.30	3.33	Giỏi	
85	25	23C1DU13C098	Nguyễn Minh Tiến	12/4/2005	Nam	Khánh Hòa	96	7.70	3.02	Giỏi	
86	26	23C1DU13C097	Nguyễn Thị Bé Tiên	05/02/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	7.80	3.06	Giỏi	
87	27	23C1DU13C099	Nguyễn Nữ Kiều Trang	27/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.40	3.53	Xuất sắc	
88	28	23C1DU13C101	Nguyễn Thị Thục Trinh	01/12/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.54	Khá	
89	29	23C1DU13C102	Hồ Cát Tường	23/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	3.09	Giỏi	
90	30	23C1DU13C103	Mai Huyền Khánh Vân	08/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.20	3.31	Giỏi	
91	31	23C1DU13C104	Nguyễn Hoàng Hạ Vi	25/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.00	3.19	Giỏi	
92	32	23C1DU13C105	Võ Thị Hoa Xiêm	25/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	3.05	Giỏi	
93	33	23C1DU13C139	Nguyễn Lương Anh Tú	18/02/2005	Nữ	Quảng Ngãi	96	7.60	2.92	Khá	
94	34	B22103038	Phạm Nguyên Hạnh	28/7/1999	Nữ	Đắk Lắk	96	8.30	3.41	Giỏi	
4. Lớp 23.CĐ.DU.13D (24SV)											
95	1	23C1DU13D107	Lê Thị Hồng	06/11/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	7.00	2.52	Khá	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
96	2	23C1DU13D111	Trần Hoài Nhi	03/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	2.91	Khá	
97	3	23C1DU13D109	Trịnh Bảo Hồng Ngọc	06/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.70	3.03	Giỏi	
98	4	23C1DU13D112	Cao Thị Kiều Ni	13/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.68	Khá	
99	5	23C1DU13D113	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/11/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	7.50	2.94	Khá	
100	6	23C1DU13D114	Phạm Thị Nhật Quỳnh	26/01/2001	Nữ	Khánh Hòa	96	8.00	3.21	Giỏi	
101	7	23C1DU13D115	Nguyễn Thị Thanh Tâm	17/12/2005	Nữ	Vĩnh Long	96	7.40	2.80	Khá	
102	8	23C1DU13D117	Phạm Thị Mỹ Thuyên	04/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.78	Khá	
103	9	23C1DU13D118	Nguyễn Ngọc Thụy	03/11/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	7.40	2.79	Khá	
104	10	23C1DU13D119	Phùng Gia Trâm	08/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	8.30	3.43	Giỏi	
105	11	23C1DU13D120	Nguyễn Mai Thanh Trúc	11/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.90	3.03	Giỏi	
106	12	23C1DU13D126	Phan Hồng Phúc	09/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.84	Khá	
107	13	23C1DU13D122	Nguyễn Thị Thanh Nhã	18/01/2003	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.96	Khá	
108	14	23C1DU13D124	Cao Thị Cẩm Nhung	25/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.90	2.55	Khá	
109	15	23C1DU13D130	Phan Tú Quỳnh	19/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.94	Khá	
110	16	23C1DU13D125	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	29/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.69	Khá	
111	17	23C1DU13D128	Nguyễn Thị Bích Phượng	21/3/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	8.60	3.58	Xuất sắc	
112	18	23C1DU13D137	Trương Thị Minh Trang	15/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.60	Khá	
113	19	23C1DU13D135	Mang Thị Kim Thủy	10/5/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.60	Khá	
114	20	23C1DU13D131	Nguyễn Trần Bích Sương	27/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.40	2.77	Khá	
115	21	23C1DU13D132	Dương Thị Trúc Thảo	12/01/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.60	3.00	Giỏi	
116	22	23C1DU13D133	Trần Phương Thảo	19/11/2002	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.80	Khá	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
117	23	23C1DU13D136	Nguyễn Thị Thanh Thùy	01/11/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	6.90	2.46	Trung bình	
118	24	23C1DU13D138	Cao Thị Anh Truyền	11/6/2004	Nữ	Khánh Hòa	96	7.80	3.02	Giỏi	
5. Lớp 23.CĐDU.13E (31SV)											
119	1	23C1DU13E141	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	02/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.10	2.60	Khá	
120	2	23C1DU13E142	Trương Tiểu Băng	25/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.72	Khá	
121	3	23C1DU13E143	Trần Ngọc Minh Châu	18/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.47	Trung bình	
122	4	23C1DU13E144	Nguyễn Văn Cường	05/8/2005	Nam	Khánh Hòa	96	6.70	2.33	Trung bình	
123	5	23C1DU13E145	Mai Mỹ Duyên	12/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.90	2.43	Trung bình	
124	6	23C1DU13E147	Nguyễn Hồ Anh Dương	27/3/2003	Nam	Khánh Hòa	96	6.30	2.07	Trung bình	
125	7	23C1DU13E149	Cao Thị Thu Hà	17/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.41	Trung bình	
126	8	23C1DU13E150	Trần Thị Lệ Hằng	07/3/2005	Nữ	Đắk Lắk	96	7.50	2.80	Khá	
127	9	23C1DU13E151	Mai Nhật Hân	21/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.00	2.55	Khá	
128	10	23C1DU13E152	Trần Phương Hiếu	19/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.40	2.21	Trung bình	
129	11	23C1DU13E153	Trần Huỳnh Phúc Hiệp	04/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.71	Khá	
130	12	23C1DU13E154	Võ Dạ Quỳnh Huân	10/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.61	Khá	
131	13	23C1DU13E155	Ngô Dương Thanh Lam	31/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.42	Trung bình	
132	14	23C1DU13E156	Đặng Thị Ngọc Lan	12/11/2002	Nữ	Khánh Hòa	96	7.90	3.10	Giỏi	
133	15	23C1DU13E157	Trần Thị Mỹ Linh	08/12/2005	Nữ	Gia Lai	96	6.80	2.34	Trung bình	
134	16	23C1DU13E158	Duy Ngọc Hiếu Ngân	14/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	6.80	2.50	Khá	
135	17	23C1DU13E159	Tôn Nữ Thảo Nguyên	20/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.90	3.23	Giỏi	
136	18	23C1DU13E160	Bồ Thị Thu Nguyệt	30/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	96	7.00	2.48	Trung bình	

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
137	19	23C1DU13E161	Nguyễn Văn An	Nam	Khánh Hòa	96	6.60	2.29	Trung bình	
138	20	23C1DU13E162	Phạm Lê Khanh	Nữ	Đắk Lắk	96	6.70	2.32	Trung bình	
139	21	23C1DU13E164	Đặng Thị Kiều Oanh	Nữ	Khánh Hòa	96	6.70	2.28	Trung bình	
140	22	23C1DU13E165	Hoàng Thị Thu Nương	Nữ	Khánh Hòa	96	8.20	3.32	Giỏi	
141	23	23C1DU13E166	Lê Thị Thu Trâm	Nữ	Khánh Hòa	96	7.50	2.78	Khá	
142	24	23C1DU13E167	Trần Thị Ngọc Ánh	Nữ	Ninh Bình	96	6.80	2.36	Trung bình	
143	25	23C1DU13E168	Huỳnh Thị Phương Linh	Nữ	Khánh Hòa	96	7.90	3.16	Giỏi	
144	26	23C1DU13E169	Dương Văn Hoàng Phúc	Nam	Khánh Hòa	96	6.70	2.34	Trung bình	
145	27	23C1DU13E170	Nguyễn Kim Chi	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.71	Khá	
146	28	23C1DU13E171	Nguyễn Trần Kim Chi	Nữ	Khánh Hòa	96	6.70	2.40	Trung bình	
147	29	23C1DU13E172	Nguyễn Ái Huyền	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.70	Khá	
148	30	23C1DU13E174	Võ Thị Kim Ngọc	Nữ	Khánh Hòa	96	6.60	2.29	Trung bình	
149	31	23C1DU13E177	Phạm Lê Như Ý	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.73	Khá	

6. Lớp 23.CĐ.ĐD.18A (39SV)

150	1	23C1ĐD18A001	Nguyễn Hải Anh	Nam	Khánh Hòa	103	7.10	2.59	Khá	
151	2	23C1ĐD18A002	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	Khánh Hòa	103	7.10	2.68	Khá	
152	3	23C1ĐD18A003	Phan Lê Quỳnh Anh	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.13	Giỏi	
153	4	23C1ĐD18A004	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	Khánh Hòa	103	7.50	2.82	Khá	
154	5	23C1ĐD18A005	Nguyễn Ngọc Trân Châu	Nữ	Khánh Hòa	103	7.80	3.02	Giỏi	
155	6	23C1ĐD18A007	Vũ Thùy Dung	Nữ	Khánh Hòa	103	7.10	2.58	Khá	
156	7	23C1ĐD18A008	Nguyễn Lê Mỹ Duyên	Nữ	Khánh Hòa	103	7.50	2.85	Khá	

TT		Mã SV	Họ	và	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
157	8	23C1ĐD18A009	Phạm Ngọc Mỹ		Duyên	10/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.20	3.35	Giỏi	
158	9	23C1ĐD18A010	Huỳnh Thị Nhã		Đoan	05/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.10	Giỏi	
159	10	23C1ĐD18A011	Ngô Khánh		Đoan	07/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.15	Giỏi	
160	11	23C1ĐD18A012	Nguyễn Nhật		Hạ	07/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.70	3.02	Giỏi	
161	12	23C1ĐD18A013	Ngô Thanh		Hiền	27/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.40	2.83	Khá	
162	13	23C1ĐD18A014	Nguyễn Thanh		Hiền	05/11/2005	Nữ	Hung Yên	103	7.60	2.89	Khá	
163	14	23C1ĐD18A016	Nguyễn Thu		Hương	22/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.20	2.66	Khá	
164	15	23C1ĐD18A017	Lê Phúc Minh		Lợi	24/4/2005	Nam	Khánh Hòa	103	7.60	2.96	Khá	
165	16	23C1ĐD18A018	Nguyễn Võ Trúc		Ly	27/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.70	3.04	Giỏi	
166	17	23C1ĐD18A019	Nguyễn Đức		Minh	06/11/1999	Nam	Khánh Hòa	103	7.50	2.89	Khá	
167	18	23C1ĐD18A020	Nguyễn Văn		Minh	06/10/2005	Nam	Đắk Lắk	103	7.20	2.60	Khá	
168	19	23C1ĐD18A021	Lê Thị Hồng		My	03/12/2004	Nữ	Khánh Hòa	103	7.40	2.83	Khá	
169	20	23C1ĐD18A022	Đặng Trần Thúy		Ngân	26/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.60	2.93	Khá	
170	21	23C1ĐD18A023	Nguyễn Ngọc Quỳnh		Nghi	06/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.30	3.44	Giỏi	
171	22	23C1ĐD18A024	Nguyễn Ngọc Ái		Nhân	23/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.80	3.01	Giỏi	
172	23	23C1ĐD18A026	Đặng Thị Hồng		Nhung	26/10/2002	Nữ	Khánh Hòa	103	7.80	3.05	Giỏi	
173	24	23C1ĐD18A028	Cao Thị		Như	06/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.00	3.15	Giỏi	
174	25	23C1ĐD18A029	Nguyễn Thị		Oanh	29/12/2005	Nữ	Đắk Lắk	103	8.30	3.43	Giỏi	
175	26	23C1ĐD18A030	Nguyễn Thị Kim		Oanh	17/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.60	2.96	Khá	
176	27	23C1ĐD18A031	Trương Kiều		Oanh	01/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.08	Giỏi	
177	28	23C1ĐD18A032	Nguyễn Trần Nhã		Phương	02/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.50	3.45	Giỏi	

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
178	29	23C1ĐD18A033	Quách Thị Ngọc Phượng	09/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.10	2.52	Khá
179	30	23C1ĐD18A035	Phạm Thanh Trúc	26/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.30	3.46	Giỏi
180	31	23C1ĐD18A034	Hồ Nguyễn Minh Quyên	04/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.30	2.69	Khá
181	32	23C1ĐD18A082	Lý Ngọc Gia Bảo	16/10/2004	Nữ	Khánh Hòa	103	7.50	2.85	Khá
182	33	23C1ĐD18A084	Nguyễn Minh Hoàng Hà	20/5/2003	Nữ	Khánh Hòa	103	8.20	3.30	Giỏi
183	34	23C1ĐD18A088	Nguyễn Thị Cẩm Ly	19/12/2005	Nữ	Lâm Đồng	103	7.80	3.02	Giỏi
184	35	23C1ĐD18A089	Lưu Thị Tuyết Mai	17/11/2005	Nữ	Hưng Yên	103	7.50	2.94	Khá
185	36	23C1ĐD18A091	Phan Nữ Uyên Nhi	11/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	6.80	2.40	Trung bình
186	37	23C1ĐD18A092	Biện Thanh Hiền	27/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.60	2.86	Khá
187	38	23C1ĐD18A093	Nguyễn Thị Thanh Thủy	02/10/2002	Nữ	Đắk Lắk	103	8.70	3.74	Xuất sắc
188	39	23C1ĐD18A095	Trần Như Ý	11/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.70	2.97	Khá

7. Lớp 23.CĐ.ĐD.18B (39SV)

189	1	23C1ĐD18B071	Nguyễn Ngọc Như Ý	14/3/2004	Nữ	Khánh Hòa	103	7.50	2.84	Khá
190	2	23C1ĐD18A094	Vũ Lê Nhật Vy	21/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.20	2.64	Khá
191	3	23C1ĐD18B036	Đỗ Tấn Bình	05/01/2005	Nam	Khánh Hòa	103	7.40	2.78	Khá
192	4	23C1ĐD18B037	Phan Thị Mỹ Lan	15/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.20	3.31	Giỏi
193	5	23C1ĐD18B038	Nguyễn Thành Lâm	09/01/2005	Nam	Khánh Hòa	103	7.20	2.66	Khá
194	6	23C1ĐD18B040	Trần Trúc My	24/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.50	2.94	Khá
195	7	23C1ĐD18B041	Nguyễn Trần Mỹ Quyên	18/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.80	3.06	Giỏi
196	8	23C1ĐD18B042	Dương Mạnh Quỳnh	20/6/2005	Nữ	Đắk Lắk	103	7.90	3.13	Giỏi
197	9	23C1ĐD18B043	Dương Nhật Quỳnh	18/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.50	2.74	Khá

TT		Mã SV	Họ	và	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
198	10	23C1ĐD18B044	Đoàn Diễm		Quỳnh	05/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.00	3.23	Giỏi	
199	11	23C1ĐD18B045	Báo An		Sương	08/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.60	2.91	Khá	
200	12	23C1ĐD18B046	Nguyễn Hoài Minh		Tâm	15/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.10	3.30	Giỏi	
201	13	23C1ĐD18B048	Nguyễn Anh Vi		Thảo	19/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.20	2.72	Khá	
202	14	23C1ĐD18B049	Trần Công		Thân	30/12/2005	Nam	Khánh Hòa	103	7.50	2.83	Khá	
203	15	23C1ĐD18B050	Lê Nguyễn Thủy		Tiên	05/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.40	2.75	Khá	
204	16	23C1ĐD18B051	Hà Thị Thu		Trang	12/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.30	3.37	Giỏi	
205	17	23C1ĐD18B052	Nguyễn Trần Đoan		Trang	03/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.70	3.04	Khá	Giảm một mức xếp loại tốt nghiệp từ Giỏi xuống Khá. Lý do: Học lại, thi lại 04
206	18	23C1ĐD18B054	Trương Thị Hoàng		Trắng	20/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.50	2.76	Khá	
207	19	23C1ĐD18B055	Biện Ngọc		Trâm	01/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.70	2.99	Khá	
208	20	23C1ĐD18B056	Nguyễn Thị Ngọc		Trâm	02/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.20	3.28	Giỏi	
209	21	23C1ĐD18B057	Huỳnh Hoàng Minh		Trong	01/01/1999	Nữ	Khánh Hòa	103	8.90	3.82	Xuất sắc	
210	22	23C1ĐD18B059	Võ Thị Phương		Ty	06/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.40	2.78	Khá	
211	23	23C1ĐD18B058	Phạm Văn		Trường	12/02/2004	Nam	Khánh Hòa	103	7.80	3.12	Giỏi	
212	24	23C1ĐD18B060	Nguyễn Hoàng Bảo		Uyên	18/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.20	2.77	Khá	
213	25	23C1ĐD18B061	Nguyễn Ngọc Phương		Uyên	17/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.09	Giỏi	
214	26	23C1ĐD18B062	Nguyễn Hoàng Nhật		Vi	25/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.90	3.79	Xuất sắc	
215	27	23C1ĐD18B063	Lê Thùy Tường		Vy	16/6/2003	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.03	Giỏi	
216	28	23C1ĐD18B064	Nguyễn Lê Tuyết		Vy	02/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.40	3.42	Giỏi	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
217	29	23C1ĐD18B065	Nguyễn Phương Thảo Vy	03/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.40	2.83	Khá	
218	30	23C1ĐD18B066	Nguyễn Thị Diễm Vy	08/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.16	Giỏi	
219	31	23C1ĐD18B067	Nguyễn Tường Vy	10/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.10	3.24	Giỏi	
220	32	23C1ĐD18B068	Phan Ngọc Thảo Vy	28/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.60	2.94	Khá	
221	33	23C1ĐD18B069	Phan Võ Yến Vy	26/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.30	2.73	Khá	
222	34	23C1ĐD18B070	Nguyễn Ngọc Ý	21/7/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.05	Giỏi	
223	35	23C1ĐD18B074	Nguyễn Ngọc Thanh Phương	10/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.60	3.66	Xuất sắc	
224	36	23C1ĐD18B075	Hồ Phan Mạnh Tân	06/4/2005	Nam	Đắk Lắk	103	7.50	2.80	Khá	
225	38	23C1ĐD18B077	Phan Võ Hoài Thương	12/4/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	7.90	3.14	Giỏi	
226	39	23C1ĐD18B079	Trần Phan Kiều Trinh	21/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	103	8.20	3.30	Giỏi	
227	40	23C1ĐD18B080	Ngô Thị Thanh Tuyền	08/3/2005	Nữ	Quảng Ngãi	103	7.80	3.06	Giỏi	

8. Lớp 23.CĐ.PHCN.6 (10SV)

228	1	23C1PH006002	Trần Ngọc Quỳnh Đoan	24/4/2005	Nữ	Đắk Lắk	102	7.10	2.57	Khá	
229	2	23C1PH006003	Lê Văn Đông	27/9/2003	Nam	Khánh Hòa	102	7.20	2.67	Khá	
230	3	23C1PH006005	Phạm Nhật Huy	17/12/2003	Nam	Khánh Hòa	102	7.40	2.82	Khá	
231	4	23C1PH006007	Trần Dương Ánh Nguyễn	12/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	102	7.60	2.91	Khá	
232	5	23C1PH006008	Mang Ngọc Khánh Như	31/10/2005	Nữ	Gia Lai	102	8.30	3.45	Giỏi	
233	6	23C1PH006009	Huỳnh Thị Đặng Oanh	08/10/2002	Nữ	Khánh Hòa	102	8.30	3.49	Giỏi	
234	7	23C1PH006011	Ngô Thị Thịnh Thành	14/02/2005	Nữ	Đắk Lắk	102	7.30	2.72	Khá	
235	8	23C1PH006012	Trịnh Trung Tín	25/7/2005	Nam	Khánh Hòa	102	7.10	2.52	Khá	
236	9	23C1PH006013	Ngô Thị Như Trúc	18/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	102	7.80	3.05	Giỏi	

TT		Mã SV	Họ và Tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
237	10	23C1PH006014	Võ Hà Uyên	Nhi	01/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	102	7.00	2.53	Khá	
9. Lớp 23.CĐ.PHR.6 (28SV)												
238	1	23C1PR006002	Nguyễn Thành	Bảo	15/9/2001	Nam	Đắk Lắk	100	6.70	2.36	Trung bình	
239	2	23C1PR006004	Mai Huệ Trang	Đài	18/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	100	7.20	2.72	Khá	
240	3	23C1PR006005	Lê Phạm Đan	Huy	01/6/2005	Nam	Khánh Hòa	100	6.80	2.43	Trung bình	
241	4	23C1PR006003	Đỗ Đình Tổng Khánh	Duy	06/11/2005	Nam	Khánh Hòa	100	7.30	2.82	Khá	
242	5	23C1PR006006	Nguyễn Quốc	Huy	03/10/1999	Nam	Khánh Hòa	100	7.80	3.03	Giỏi	
243	6	23C1PR006007	Mai Thị Quế	Hương	02/8/2004	Nữ	Thành phố Huế	100	8.30	3.43	Giỏi	
244	7	23C1PR006010	Đào Duy	Quang	09/7/2004	Nam	Khánh Hòa	100	6.50	2.23	Trung bình	
245	8	23C1PR006009	Nguyễn Thị Hoàng	Như	06/12/2005	Nữ	Đắk Lắk	100	7.10	2.58	Khá	
246	9	23C1PR006011	Trần Thị Thảo	Quyên	24/8/2005	Nữ	Khánh Hòa	100	6.70	2.32	Trung bình	
247	10	23C1PR006013	Đặng Hữu	Tài	25/02/2005	Nam	Khánh Hòa	100	7.60	2.95	Khá	
248	11	23C1PR006012	Lê Văn	Sỹ	13/01/2005	Nam	Khánh Hòa	100	6.80	2.41	Trung bình	
249	12	23C1PR006014	Phạm Nguyễn Bình	Thảo	21/10/2005	Nữ	Đắk Lắk	100	6.60	2.24	Trung bình	
250	13	23C1PR006015	Huỳnh Ngọc	Thiện	17/3/2005	Nam	Khánh Hòa	100	6.80	2.42	Trung bình	
251	14	23C1PR006016	Đặng Thị	Thương	10/7/2004	Nữ	Thành phố Huế	100	8.60	3.59	Xuất sắc	
252	15	23C1PR006017	Nguyễn Chánh	Tín	29/7/2005	Nam	Khánh Hòa	100	6.50	2.23	Trung bình	
253	16	23C1PR006020	Võ Văn	Tú	22/9/2005	Nam	Khánh Hòa	100	7.00	2.47	Trung bình	
254	17	23C1PR006023	Nguyễn Thị Trúc	Yên	04/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	100	8.10	3.24	Giỏi	
255	18	23C1PR006026	Phạm Ngọc	Minh	23/7/2000	Nam	Đắk Lắk	100	8.30	3.44	Giỏi	
256	19	23C1PR006027	Ngô Thị Hồng	Ngọc	05/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	100	7.20	2.67	Khá	

TT		Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
257	20	23C1PR006028	Trần Thanh Nhân	07/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	100	8.10	3.22	Giỏi	
258	21	23C1PR006029	Phạm Quỳnh Nhi	22/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	100	7.20	2.58	Khá	
259	22	23C1PR006030	Ngô Huỳnh Ngọc Nhi	26/5/2004	Nữ	Khánh Hòa	100	6.50	2.15	Trung bình	
260	23	23C1PR006031	Trần Văn Quang	14/01/1977	Nam	Khánh Hòa	100	7.50	2.86	Khá	
261	24	23C1PR006032	Phạm Ngọc Tài	12/9/1999	Nam	Thành phố Huế	100	8.50	3.48	Giỏi	
262	25	23C1PR006033	Bùi khắc Tài	10/02/2005	Nam	Đắk Lắk	100	7.10	2.59	Khá	
263	26	23C1PR006034	Nguyễn Thanh Thiện	10/12/2002	Nữ	Khánh Hòa	100	8.90	3.82	Xuất sắc	
264	27	23C1PR006038	Nguyễn Thanh Thảo Uyên	18/10/2005	Nữ	Khánh Hòa	100	7.40	2.79	Khá	
265	28	23C1PR006039	Ngô Minh Vũ	23/6/2005	Nam	Khánh Hòa	100	6.60	2.19	Trung bình	

10. Lớp 23.CĐ.XN.15 (6SV)

266	1	23C1XN015001	Lê Nguyên Bằng	28/10/2005	Nam	Khánh Hòa	106	7.30	2.77	Khá	
267	2	23C1XN015006	Nguyễn Lê Anh Thư	01/7/2002	Nữ	Khánh Hòa	106	7.80	3.10	Giỏi	
268	3	23C1XN015003	Đồng Dương Sun Hiên	13/5/2005	Nữ	Khánh Hòa	106	7.60	2.87	Khá	
269	4	23C1XN015002	Nguyễn Minh Chiến	25/9/1999	Nam	Khánh Hòa	106	7.60	2.92	Khá	
270	5	23C1XN015004	Lê Thị Tuyết Nga	10/6/2005	Nữ	Khánh Hòa	106	7.50	2.81	Khá	
271	6	23C1XN015005	Trương Thái Vy Thảo	14/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	106	7.30	2.71	Khá	

11. Lớp CĐ.HA.15 (7SV)

272	1	23C1HA015001	Trương Quốc Bảo	25/11/1996	Nam	Đắk Lắk	99	7.70	2.96	Khá	
273	2	23C1HA015002	Nguyễn Công Đạt	17/10/2005	Nam	Lâm Đồng	99	7.50	2.89	Khá	
274	3	23C1HA015004	Lê Văn Tiến Nghĩa	24/6/2005	Nam	Đắk Lắk	99	7.10	2.60	Khá	
275	4	23C1HA015005	Nguyễn Hải Phú	08/8/2005	Nam	Đắk Lắk	99	7.10	2.57	Khá	

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
276	5	23C1HA015007	Ngô Thị Ngọc Phượng	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	99	7.20	2.62	Khá	
277	6	23C1HS015009	Võ Thành Hưng	Nam	Gia Lai	99	7.40	2.80	Khá	
278	7	23C1HS015011	Trần Đình Văn	Nam	Gia Lai	99	7.40	2.75	Khá	

12. Lớp CĐ.HS.11 (7SV)

279	1	23C1HS011007	Lê Nguyễn Ý Nhi	Nữ	Khánh Hòa	98	7.20	2.65	Khá	
280	2	23C1HS011003	Nguyễn Quỳnh Mai	Nữ	Bắc Ninh	98	7.60	2.98	Khá	
281	3	23C1HS011004	Võ Ngọc Anh Thư	Nữ	Khánh Hòa	98	7.40	2.80	Khá	
282	4	23C1HS011005	Nguyễn Ngọc Như Tuyết	Nữ	Khánh Hòa	98	7.30	2.69	Khá	
283	5	23C1HS011006	Phan Thị Hồng Yến	Nữ	Khánh Hòa	98	7.80	3.16	Giỏi	

II. Khóa học 2021-2024

1. Lớp Cao đẳng Dược 11A (2021-2024)

284	1	B21103141	Phạm Lý Y Bình	Nữ	Khánh Hòa	96	5.80	2.03	Trung bình	
-----	---	-----------	----------------	----	-----------	----	------	------	------------	--

2. Lớp Cao đẳng Điều dưỡng 16A (2021-2024)

285	1	B21101110	Hà Thị Hoa	Nữ	Khánh Hòa	103	6.950	2.760	Khá	
-----	---	-----------	------------	----	-----------	-----	-------	-------	-----	--

III. Khóa học 2022-2025

1. Lớp Cao đẳng Dược 12B (2022-2025)

286	1	B22103053	Nguyễn Thanh Hoàng	Nam	Khánh Hòa	96	6.70	2.38	Trung bình	
-----	---	-----------	--------------------	-----	-----------	----	------	------	------------	--

2. Lớp CĐ Dược 12D (2022-2025)

287	1	B22103163	Trần Đình Sang	Nam	Khánh Hòa	96	6.70	2.33	Trung bình	
288	2	B22103189	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	Khánh Hòa	96	6.90	2.55	Khá	
289	3	B22103195	Võ Ngọc Thùy Trang	Nữ	Khánh Hòa	96	7.00	2.59	Khá	

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ bắt buộc/Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 10)	Điểm trung bình chung toàn khóa (thang điểm 4)	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
290	4	B22103197	Nguyễn Lê Phương Trinh	Nữ	Khánh Hòa	96	7.30	2.61	Khá	
3. Lớp Cao đẳng Dược 12E (2022-2025)										
291	1	B22103201	Nguyễn Trung Chính	Nam	Khánh Hòa	96	6.50	2.22	Trung bình	
292	2	B22103212	Phan Vũ Quỳnh Như	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.56	Khá	
293	3	B22103225	Mang Thị Nhược Uy	Nữ	Khánh Hòa	96	7.20	2.61	Khá	
294	4	B22103227	Huỳnh Lê Phương Uyên	Nữ	Khánh Hòa	96	6.30	2.07	Trung bình	
4. Lớp CĐ KT Xét nghiệm 14 (2022-2025)										
295	1	B22105002	Nguyễn Vinh Hiền	Nam	Khánh Hòa	106	7.20	2.64	Khá	
296	2	B22105010	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	Nữ	Khánh Hòa	106	7.00	2.51	Khá	
297	3	B22105011	Lê Nguyễn Tường Vy	Nữ	Khánh Hòa	106	7.20	2.67	Khá	
5. Lớp CĐ Kỹ thuật Hình ảnh 14 (2022-2025)										
298	1	B22104007	Y YUN YOL NIÊ	Nam	Đắk Lắk	99	7.10	2.55	Khá	

Tổng cộng: 298 sinh viên